



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 2 | Tháng 11/2024



Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 từ 7-7,5%

Tiền gửi dân cư tiếp tục tăng

Kinh tế khu vực EURO và Nhật Bản tăng trưởng tốt

Tăng trưởng tín dụng Trung Quốc thấp nhất trong vòng 15 năm qua

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 2 tháng 11 (11-15/11/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng trở lại;
- Kinh tế khu vực EURO: Tăng trưởng mạnh nhất trong vòng 2 năm qua;
- Kinh tế Trung Quốc: Thất nghiệp giảm thấp, giá nhà giảm và doanh số bán lẻ tăng vượt dự báo;
- Kinh tế Nhật Bản: Tăng trưởng trên mức dự báo;
- Tăng trưởng tín dụng Trung Quốc thấp nhất trong vòng 15 năm qua;
- Dầu và vàng đều có tuần giảm giá mạnh.

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 từ 7-7,5%;
- Số doanh nghiệp thành lập mới đã tăng trở lại;
- Quy định mới về lãi suất tiền gửi tối đa;
- Có thêm ngân hàng tăng lãi suất huy động;
- Tiền gửi dân cư tiếp tục tăng;
- Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua;
- Việt Nam tiếp tục không nằm trong danh sách thao túng tiền tệ của Mỹ;
- Lãi suất VND LNH tăng mạnh qua các phiên;
- Tỷ giá VND/USD theo xu hướng tăng.

##### **Thông tin hội viên**

- Agribank đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024;
- Vietcombank ban hành Khung Trái phiếu xanh;
- VietinBank giảm thành công hơn 26 tấn khí thải CO2 trong 9 tháng;
- HDBank khởi động Dự án “Tư vấn quản trị ESG và tài chính bền vững”;
- Bac A Bank tài trợ 6 dự án truyền tải điện của EVNNPT;
- Eximbank triển khai gói tín dụng 3.000 tỷ cho doanh nghiệp FDI.

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Kinh tế thế giới

#### Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng trở lại

Kinh tế Mỹ tháng 10/2024 có một số dữ liệu đáng chú ý:

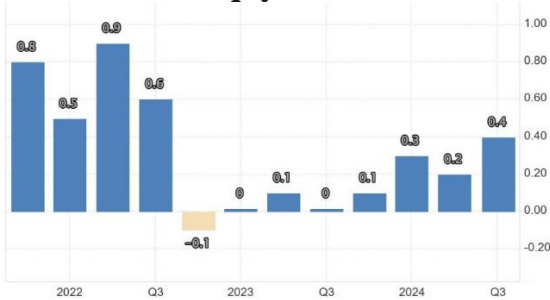
*Lạm phát giá tiêu dùng (CPI) tăng trở lại khớp kỳ vọng, lên mức 2,6% y/y – trở lại tăng lần đầu tiên trong vòng 7 tháng qua. Giá năng lượng giảm nhưng giá nhà, khí đốt, lương thực và giao thông vẫn tăng. Lạm phát lõi vẫn giữ ở mức 3,3% y/y và 0,3% m/m như tháng trước.*

*Giá sản xuất (PPI) tăng nhẹ 0,2% m/m như kỳ vọng nhưng xu thế gây lo ngại khi so cùng kỳ năm trước, PPI tăng 2,4% y/y tăng nhanh so với tháng trước (1,89%) và cũng vượt dự báo (2,3%), kể cả PPI lõi cũng đang đà tăng (0,3% m/m và 3,1% y/y).*

*Giá xuất, nhập khẩu đều bất ngờ tăng. Giá xuất khẩu tăng 0,8% m/m – mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 8/2023. Giá nhập khẩu tăng 0,3% m/m, đảo chiều từ mức giảm 0,4% của tháng trước. Có lẽ các thị trường đang đánh giá tác động của chính sách thương mại mà Chính quyền Tổng thống Trump sẽ áp dụng trong năm tới.*

#### Kinh tế khu vực EURO: Tăng trưởng mạnh nhất trong vòng 2 năm qua.

##### GDP quý III/2024



#### Kinh tế Trung Quốc: Thất nghiệp giảm thấp, giá nhà giảm và doanh số bán lẻ tăng vượt dự báo

##### Một số dữ liệu tháng 10/2024

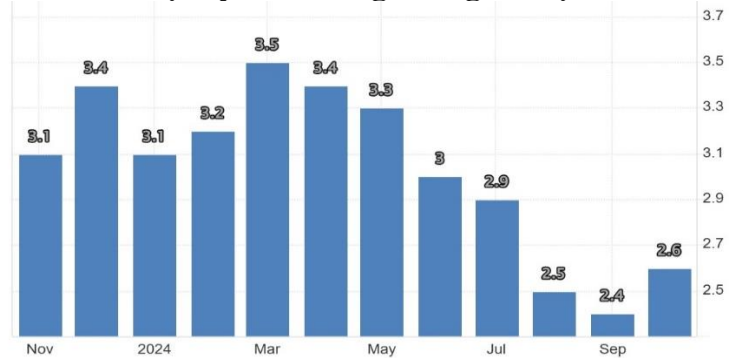
	Tháng 10	Tháng 9	Dự báo
Tỷ lệ thất nghiệp	5,0%	5,1%	5,1%
Doanh số bán lẻ	4,8%	3,2%	3,8%
Sản lượng CN	5,3%	5,4%	5,6%

	Tháng 10	Tháng 9	Dự báo
Sản lượng CN	-0,3% m/m	-0,5%	-0,3%
Doanh số bán lẻ	0,4% m/m	0,8%	0,3%
CPI	+2,6% y/y +0,2% m/m	2,4% 0,2%	2,6% 0,2%
PPI	0,2% m/m 2,4 y/y	0,1% 1,9%	0,2% 2,3%

*Sản lượng công nghiệp giảm tháng thứ 2 như dự báo, trong đó sản lượng sản xuất chế tạo (chiếm gần 80% sản lượng công nghiệp) cũng giảm nhiều hơn (0,5% so với tháng trước giảm 0,3%).*

*Doanh số bán lẻ tháng 10 tăng 0,4% m/m, nhỉnh hơn dự báo (0,3%) nhưng kém so với tháng trước (0,8%).*

#### Lạm phát bất ngờ tăng trở lại



*GDP quý III/2024 đạt 0,4% q/q- mức tăng mạnh nhất trong vòng 2 năm qua. So với cùng kỳ năm trước, GDP khu vực EURO đạt 0,9% cũng là mức tăng tốt nhất kể từ quý I/2023. Đáng chú ý, nền kinh tế lớn nhất khu vực là Đức trong quý này đã có mức tăng trưởng 0,2% - tránh được suy thoái khi quý II đã giảm 0,3%. Còn hầu hết các nền kinh tế khác đều có mức tăng trưởng nhẹ trở lại.*

*Sản lượng công nghiệp tiếp tục giảm 2% m/m – mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 1/2024, vượt dự báo thị trường (1,4%). So với cùng kỳ năm trước, con số giảm mạnh hơn (2,8% y/y).*

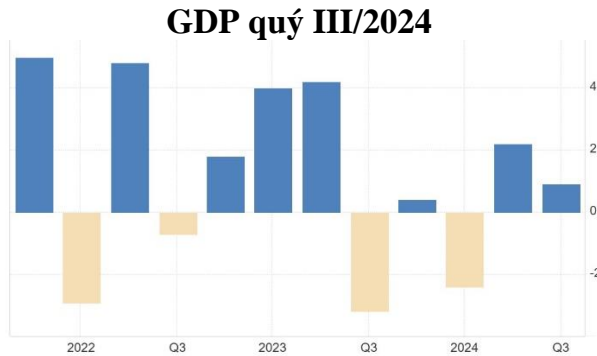
*Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 5%, thấp nhất trong vòng 4 tháng qua.*

*Doanh số bán lẻ vượt dự báo lên 4,8% y/y, đạt mức nhanh nhất kể từ tháng 2/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm, doanh số bán lẻ tăng 3,5%.*

*Sản lượng công nghiệp thấp hơn ước tính, chỉ đạt 5,3%, thấp hơn dự báo (5,6%).*

*Đáng chú ý, giá nhà ở 70 thành phố lớn giảm mạnh nhất trong vòng 9 năm qua với tốc độ giảm 5,9% y/y, đánh dấu tháng giảm thứ 16 liên tiếp và cũng là mức giảm mạnh nhất*

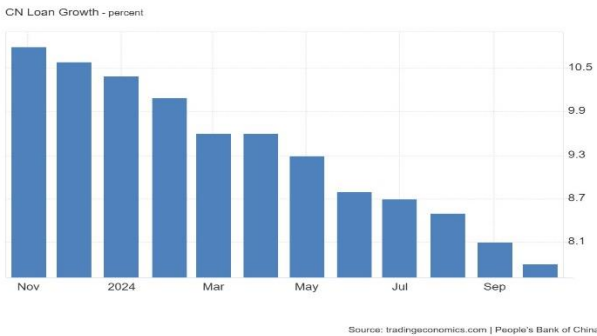
**Kinh tế Nhật Bản: Tăng trưởng trên mức dự báo**



Tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 0,9% y/y trong quý III/2024, thấp hơn so với quý II (2,2%) nhưng vẫn trên mức dự báo (0,7%).

**Tín dụng các nền kinh tế lớn: Tăng trưởng tín dụng Trung Quốc thấp nhất trong vòng 15 năm qua; thấp nhất trong vòng 1 năm qua ở Nhật Bản và thấp hơn kỳ vọng ở khu vực EURO**

**Tăng trưởng tín dụng Trung Quốc**



**Tăng trưởng tín dụng:**

Trung Quốc: 7,8% (tháng 10/2024);  
 Nhật Bản: 2,7% (tháng 10/2024)  
 Khu vực EURO: 0,7% (tháng 9/2024)  
 Mỹ: khoảng 0,5% (tháng 9/2024)

kể từ tháng 4/2015. So với tháng trước, giá nhà giảm 0,5% trong khi tháng trước đó giảm 0,7%.

So với quý trước, mức tăng GDP 0,2% q/q của quý III là thấp hơn quý trước (0,5%).

Cả tiêu dùng tư nhân và chi tiêu chính phủ đều tăng cao hơn, trong khi chi tiêu đầu tư vốn giảm sau khi đã tăng mạnh trong quý trước.

Dự trữ ngoại hối giảm trong tháng 10/2024 còn 1,24 nghìn tỷ USD.

Cơ cấu dự trữ ngoại hối của Nhật Bản gồm:

- Ngoại tệ dự trữ 1,08 nghìn tỷ USD;
- Dự trữ ròng tại IMF 10.476 triệu USD;
- Quyền rút vốn đặc biệt (SDRs) 58.506 triệu USD;
- Vàng 74.367 triệu USD;
- Tài sản dự trữ khác 15.130 triệu USD.

Dư nợ cho vay ở Trung Quốc giảm thấp nhất trong 15 năm. Tăng trưởng tín dụng ngân hàng của Trung Quốc trong tháng 10/2024 tiếp tục giảm tốc còn 7,8% - mức thấp nhất. Trung bình giai đoạn 1998-2024, tăng trưởng cho vay đạt 15,07% , mức cao nhất đạt 34,5%, thấp nhất đạt 7,8%.

Tăng trưởng tín dụng Nhật Bản thấp nhất trong 1 năm qua. Tốc độ tăng trưởng cho vay ở Nhật Bản trong tháng 10/2024 chỉ đạt 2,7% y/y, khớp dự báo thị trường, tương đương tháng trước. Dư nợ cho vay của các ngân hàng lớn, ngân hàng khu vực và quý tín dụng hiện đạt khoảng 625,3 nghìn tỷ Yên.

Tăng trưởng tín dụng khu vực EURO thấp hơn kỳ vọng.

Cho vay hộ gia đình khu vực EURO tính đến tháng 9/2024 tăng 0,7% y/y đạt con số 6,9 nghìn tỷ EURO, tăng nhẹ so với tháng trước (0,6%) và dưới mức dự báo (0,8%). Tuy nhiên, đây vẫn là mức tăng tín dụng cao nhất kể từ tháng 10/2023. Còn tín dụng cho các công ty tăng 1,1%. Tổng thể, tăng trưởng tín dụng vào khu vực tư nhân tăng 1,6%, cao hơn so với tháng trước (1,5%).

*Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics*

**II. Thị trường tài chính  
 Động thái chính sách các NHTW lớn**

**Fed: Không vội vã cắt giảm lãi suất**

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 12/2024		
	HIỆN TẠI*	TUẦN TRƯỚC 08/11/2024	THÁNG TRƯỚC 17/11/2024
425-450	61.9%	64.6%	71.7%
450-475 (Current)	38.1%	35.4%	26.1%
475-500	0.0%	0.0%	2.2%

\* Dữ liệu tính đến ngày 17/11/2024 của CME

Ngày 14/11/2024, Chủ tịch Fed Jerome Powell tuyên bố Fed sẽ "không vội" hạ lãi suất sau khi nền kinh tế Mỹ có thêm một số tín hiệu mới (tốc độ tăng trưởng tốt, thị trường việc làm vững chắc và lạm phát vẫn ở trên mức mục tiêu 2%. Điều này đã làm giảm bớt kỳ vọng về việc ngân hàng này sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng tới.

Theo công cụ CME Fedwatch, xác suất Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 12/2024 đã còn gần 62%.

## ECB: Biên bản cuộc họp tháng 10/2024

Trong cuộc họp tháng 10/2024, ECB đã cân nhắc các yếu tố kinh tế như lạm phát dự kiến giảm bớt, chủ yếu là do giá năng lượng giảm, tăng trưởng tiền lương mạnh và năng suất lao động tăng chậm...

### III. Thị trường hàng hóa quốc tế

#### Giá dầu thế giới trong tuần giảm mạnh 4%

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (15/11/2024), hợp đồng dầu WTI giao tháng 12/2024 chốt ở mức 67,02 USD/thùng, giảm 1,68 USD (tương đương 2,45%). So với đầu năm nay, dầu WTI đã giảm hơn 6%. Hợp đồng dầu Brent tương lai cũng giảm 1,52 USD (tương đương gần 2,10%) xuống còn 71,04 USD/thùng, nâng mức giảm từ đầu năm lên gần 8%.

Trong cả tuần qua, hợp đồng dầu WTI tương lai giảm gần 5%, trong khi dầu Brent - thước đo toàn cầu - cũng giảm gần 4%.

*Có nhiều nguyên nhân gây áp lực giảm giá:*

- Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) vừa đưa ra dự báo đáng lo ngại về tình trạng dư cung hơn 1 triệu thùng/ngày vào năm 2025, chủ yếu do sản lượng tại Mỹ tăng mạnh.

- OPEC - nhóm các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ - hạ dự báo nhu cầu trong tháng thứ tư liên tiếp

- Sự hồi phục kinh tế yếu tại Trung Quốc.

- Đồng USD lên giá mạnh sau cuộc bầu cử Tổng thống do USD tăng giá khiến dầu thô - vốn được định giá bằng USD - trở nên đắt hơn với người mua sử dụng các đồng tiền khác.

#### Giá vàng thế giới trong tuần giảm 4%

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (15/11/2024), giá vàng giao ngay giảm nhẹ 0,1% xuống còn 2.562,59 USD/oz, trong khi hợp đồng vàng tương lai của Mỹ cũng giảm 0,2% về ngưỡng 2.567,20 USD.

Cả tuần, giá vàng giảm hơn 4% giá trị.

*Nguyên nhân được thị trường đánh giá:*

- Đồng USD tăng giá liên tục trong hơn 1 tháng qua.

- Chủ tịch Fed tuyên bố sẽ thận trọng hơn trong các quyết định hạ lãi suất sắp tới.

- Kế hoạch áp thuế của Tổng thống đắc cử Donald Trump được dự báo sẽ đẩy lạm phát ở Mỹ tăng cao.

*Các nhà hoạch định chính sách ECB đã tỏ ra thận trọng trong bối cảnh áp lực lạm phát đang giảm bớt.*

*Nguồn: Fed/ECB*

#### Giá cà phê có tuần tăng mạnh

Chốt phiên giao dịch cuối tuần (15/11/2024), giá cà phê robusta trên sàn ICE Futures Europe London điều chỉnh nhẹ trái chiều, kỳ hạn giao hàng tháng 1/2025 giảm 4 USD, giao dịch tại mức 4.773 USD/tấn. Kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 tăng 4 USD giao dịch tại mức 4.669 USD/tấn. Khối lượng giao dịch ghi nhận thấp.

Giá cà phê arabica trên sàn ICE Futures US New York tiếp tục tăng mạnh, kỳ hạn giao hàng tháng 12/2024 tăng 2,85 Cent, giao dịch tại 281,80 Cent/lb. Trong khi, kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 tăng 3,9 Cent, giao dịch tại 283,30 Cent/lb. Khối lượng giao dịch ghi nhận cao.

Giá cà phê thế giới đã có một phiên điều chỉnh giảm cuối tuần nhưng trong tuần giá cà phê tăng mạnh bất chấp đồng USD đang lên giá rất mạnh.

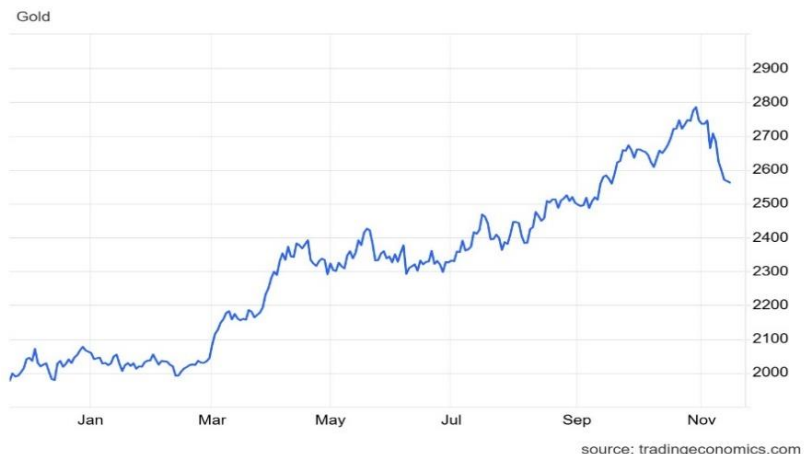
#### Giá tiêu có xu hướng giảm

Kết thúc phiên giao dịch gần nhất, Cộng đồng Hồ tiêu Quốc tế (IPC) niêm yết giá tiêu đen Lampung (Indonesia) chốt tại 6.476 USD/tấn, giảm 0,59%; giá tiêu đen Brazil ASTA 570 ở mức 6.000 USD/tấn; giá tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA mức 8.400 USD/tấn.

Giá tiêu trắng Muntok 9.063 USD/tấn, giảm 0,58%; giá tiêu trắng Malaysia ASTA ở mức 10.500 USD/tấn.

Giá tiêu đen Việt Nam giao dịch ở 6.200 USD/tấn với loại 500 g/l; loại 550 g/l mức 6.500 USD/tấn; giá tiêu trắng ở mức 9.400 USD/tấn. IPC tiếp tục điều chỉnh giảm giá tiêu tại Indonesia.

#### Giá vàng thế giới tuần qua giảm mạnh



*Nguồn: OPEC/KITCO/IPC/Bloomberg*

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ TUẦN 2 tháng 11 (11-15/11/2024)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.5%-4.75%	5.25%-5%	07/11/2024	18/12/2024
ECB	EURO Zone	3.25%	3.50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10 %	31/07/2024	19/12/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.35%	3.45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	10/12/2024
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	19/12/2024
BOK	Hàn Quốc	3.25%	3.50 %	11/10/2023	28/11/2024
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	20/11/2024

## Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
United States	4.4440	0.13%	0.43%	0.58%	0.00%
United Kingdom	4.4707	0.03%	0.40%	0.93%	0.32%
Japan	1.0750	0.07%	0.12%	0.46%	0.28%
Australia	4.6590	0.10%	0.44%	0.70%	0.18%
Germany	2.3485	-0.02%	0.17%	0.32%	-0.24%
China	2.0970	-0.02%	0.00%	-0.48%	-0.56%
Singapore	2.9120	0.09%	0.20%	0.21%	-0.07%
South Korea	3.0850	0.02%	0.07%	-0.09%	-0.72%
Vietnam	2.8090	-0.03%	0.06%	0.42%	0.08%
Indonesia	6.9020	0.20%	0.23%	0.41%	0.16%

## Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
Đầu thô USD/Bbl	66.960	-4.86%	-4.87%	-6.55%	-8.51%
Khí ga USD/MMBtu	2.8370	6.29%	19.86%	21.92%	-11.04%
Xăng USD/Gal	1.9484	-3.18%	-4.99%	-8.35%	-6.35%
Than USD/T	141.50	-0.49%	-4.87%	-3.35%	14.81%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2562.54	-4.54%	-4.17%	24.24%	29.37%
Bạc USD/t.oz	30.237	-3.37%	-4.75%	27.26%	27.46%
Lithium CNY/T	72500	1.40%	-5.23%	-24.87%	-55.66%
Platin SD/t.oz	936.00	-3.30%	-6.23%	-5.19%	4.88%
3. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm trước
Sữa USD/CWT	19.93	-0.50%	-11.62%	23.79%	16.21%
Cao su S Cents/Kg	186.50	-6.09%	-7.72%	19.47%	25.25%
Coffee USD/Lbs	283.59	11.75%	10.38%	50.61%	61.04%
Bông USD/Lbs	66.80	-4.36%	-5.64%	-17.54%	-15.36%
Gạo USD/cwt	15.0200	4.60%	-0.33%	-14.27%	-12.93%
Đường USD/Lbs	21.60	-0.75%	-1.81%	4.96%	-20.56%
Chè INR/Kgs	217.97	0.00%	32.97%	43.66%	22.96%
Ngô USD/BU	424.0172	-1.62%	4.76%	-10.02%	-14.04%

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
EURUSD	1.05392	-1.68%	-2.94%	-4.50%	-2.86%
GBPUSD	1.26156	-2.33%	-2.89%	-0.89%	1.69%
AUDUSD	0.64589	-1.90%	-3.09%	-5.16%	-0.17%
USDJPY	154.289	1.10%	3.16%	9.38%	2.37%
USDCNY	7.23653	0.54%	1.44%	1.56%	-0.12%
USDCAD	1.40861	1.29%	2.40%	6.35%	2.41%
USDKRW	1393.68	-0.31%	2.30%	7.67%	7.84%
DXY	106.667	1.64%	3.02%	5.22%	2.22%
USDSGD	1.34070	1.26%	2.08%	1.64%	-0.48%

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	-1.24%	+0.48%	+15.27%	+24.32%	+20.91%
S&P 500	-2.08%	+0.50%	+23.08%	+30.05%	+25.21%
Nasdaq	-3.15%	+1.67%	+24.44%	+32.24%	+17.33%
DAX	-0.02%	-1.90%	+14.68%	+20.68%	+18.21%
FTSE 100	-0.11%	-3.83%	+4.27%	+7.45%	+10.59%
CAC 40	-0.94%	-4.14%	-3.63%	+0.49%	+1.58%
Nikkei 225	-2.18%	-0.70%	+15.46%	+15.04%	+30.14%
Shanghai	-3.52%	+5.09%	+11.96%	+9.05%	-5.84%
Hang Seng	-6.28%	-3.25%	+13.95%	+11.30%	-24.26%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
Đồng USD/Lbs	4.0545	-5.41%	-6.40%	4.48%	9.51%
Thép CNY/T	3178.00	-1.61%	-6.06%	-19.09%	-19.11%
Quặng sắt \$/T	102.22	-2.85%	-4.14%	-25.04%	-20.91%
Lead USD/T	1950.00	-3.80%	-6.56%	-4.15%	-14.68%
Nhôm USD/T	2657.00	1.03%	2.67%	11.45%	19.93%
Thiếc USD/T	28932	-9.07%	-10.69%	13.84%	14.24%
Kẽm USD/T	2948.00	-1.37%	-3.85%	10.91%	14.44%
Nikel USD/T	15497	-5.08%	-10.77%	-5.36%	-7.68%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	6,476	6,706	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,000	6,300	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,540 6,340	6,600 6,400	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,180	1,330	
	Godavari Ấn Độ	1,430	1,430	
Cá da trơn	Đài loan (US\$/kg)		1,080	
	Thái Lan (US\$/kg)		1,960	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,47	5,71	
	Đông Java (Indonesia)	4,30	4,55	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 16/11/2024

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

#### Phân đầu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 từ 7-7,5%

Chiều 12/11/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội 2025.

Theo đó, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 được Quốc hội giao cho Chính phủ là 6,5-7%, phân đầu 7-7,5% và GDP bình quân đầu người khoảng 4.900 USD. Lạm phát kiểm soát ở mức 4,5%.

#### Một số mục tiêu KTXH chủ yếu 2025

Một số chỉ tiêu	Mục tiêu
GDP	6,5-7%
GDP bình quân đầu người	4.900 \$
CPI bình quân	4,5%
Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo	24,1%
Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	5,3 -5,4%
Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	<4%
Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	Giảm 0,8-1%
Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	95,15%
Số bác sĩ trên 10.000 dân	15 bác sĩ
Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	95%
Tỷ lệ lao động qua đào tạo	70%
Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	25-26%
....	

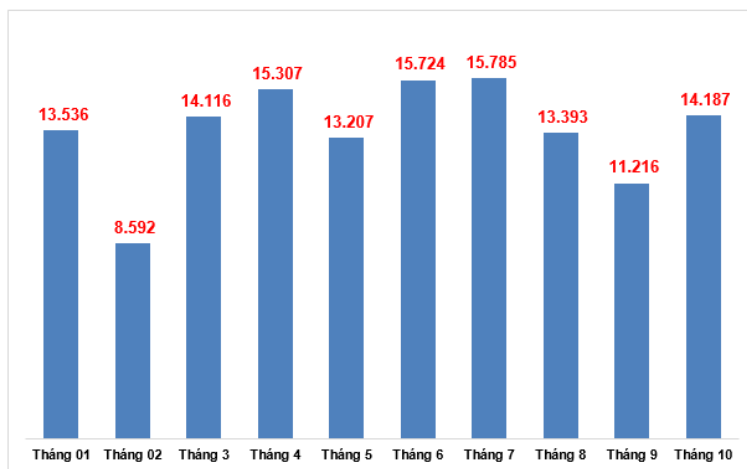
Nguồn: Quochoi.vn

#### Số doanh nghiệp thành lập mới đã tăng trở lại

Sau ba tháng sụt giảm liên tiếp, số doanh nghiệp thành lập mới đến tháng 10/2024 đã tăng trở lại, đạt gần 14.200 doanh nghiệp, tăng 26,5% so với tháng trước.

Tính chung mười tháng đầu năm, số doanh nghiệp gia nhập thị trường đạt 202,3 nghìn doanh nghiệp, cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (173,2 nghìn doanh nghiệp).

#### Số doanh nghiệp thành lập mới 10 tháng đầu năm 2024



Nguồn: MPI

#### Quy định mới về lãi suất tiền gửi

Nhằm bảo đảm tính thống nhất về căn cứ pháp lý với các thông tư quy định về lãi suất tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa ban hành các Quyết định số 2410/QĐ-NHNN và 2411/QĐ-NHNN quy định về lãi suất tiền gửi. Trong đó chỉnh sửa căn cứ pháp lý ban hành và không thay đổi các mức lãi suất tiền gửi.

Các quyết định nêu trên có hiệu lực từ ngày 20/11/2024.

Lãi suất tiền gửi tối đa (%/năm)		Không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 01 tháng	Kỳ hạn từ 01 đến dưới 6 tháng	Kỳ hạn từ 6 tháng trở lên
		VND	0,5	4,75
USD		0%		
Hiệu lực áp dụng từ 20/11/2024				

#### Cụ thể:

- Quyết định số 2410/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024 quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng USD của tổ chức và cá nhân đều là 0%/năm.
- Quyết định số 2411/QĐ-NHNN quy định về lãi suất tiền gửi tối đa bằng VND của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín

dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30/9/2024.

Nguồn: NHNN

### Lãi suất huy động: Thêm ngân hàng tăng lãi suất huy động

Trong tuần vừa qua, có 04 ngân hàng (Agribank, Nam A Bank, Viet A Bank và VietBank) đã điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm, trong đó Agribank – thuộc nhóm 4 ngân hàng thương mại lớn - đã điều chỉnh mạnh lãi suất ở tất cả các kỳ hạn.

Kể từ đầu tháng 11, đã có tổng cộng 9 ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm.

### Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,95 %	4,3%	5,55 %	5,65 %	5,9%	6,2%	6,3%
Ngân hàng	BACA Bank	BACA Bank	EXIM Bank	NCB	NCB	AB Bank	AB Bank	AB Bank

\*Cập nhật đến 16/11/2024

-Agribank đã tăng lãi suất tiết kiệm từ 0,2-0,3 điểm % ở các kỳ hạn.

-Nam A Bank điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm online từ 0,4-0,7 điểm % (mức cao nhất lên tới 5,9%/năm cho kỳ hạn 36 tháng).

-Viet A Bank cũng có lần điều chỉnh lãi suất lớn nhất trong năm, sau gần 5 tháng không thay đổi, tăng mạnh lãi suất tiết kiệm từ 3,7%/năm (1 tháng) đến 6%/năm (36 tháng).

-VietBank cũng điều chỉnh tăng lãi suất ở các kỳ hạn ngắn (lên 3,9%/năm với kỳ hạn 1 tháng và lên 4,1%/năm với kỳ hạn 3 tháng).

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

### Tiền gửi dân cư tiếp tục tăng

Đến hết tháng 8/2024, tổng tiền gửi vào hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) đạt con số kỷ lục từ trước đến nay khoảng hơn 13,76 triệu tỷ đồng, trong đó:

-Tiền gửi dân cư: đạt 6,92 triệu tỷ đồng, tăng 6% so với cuối 2023; tăng thêm là 86.475 tỷ đồng so với tháng 7/2024.

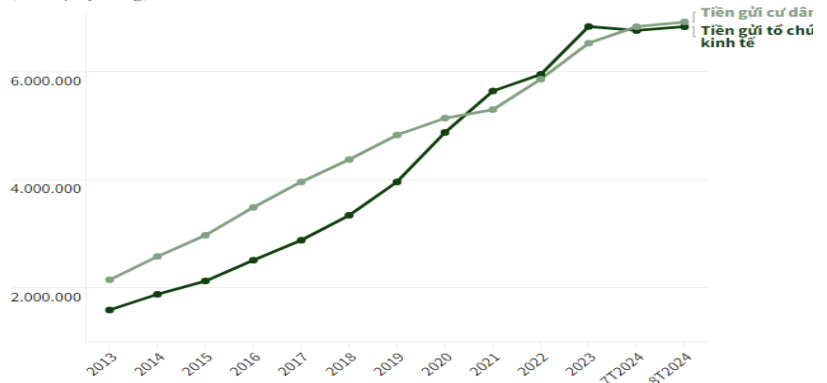
-Tiền gửi của tổ chức kinh tế: đạt 6,838 triệu tỷ đồng, giảm 0,05% so với cuối 2023; giảm khoảng 70.000 tỷ đồng so với tháng trước.

\*Tổng phương tiện thanh toán (2 mục trên và gồm thêm các khoản phát hành giấy tờ có giá do các TCTD khác trong nước mua) đến hết tháng 8/2024 đạt gần 16,66 triệu tỷ đồng, tăng 4,12% so với cuối 2023.

Đến cuối tháng 10/2024, lượng tiền gửi vào hệ thống ngân hàng đạt 14,5 triệu tỷ đồng.

### Tổng tiền gửi tại hệ thống các TCTD (2013-2024)

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Số liệu báo cáo tài chính 29 ngân hàng đến hết quý III/2024 cho thấy:

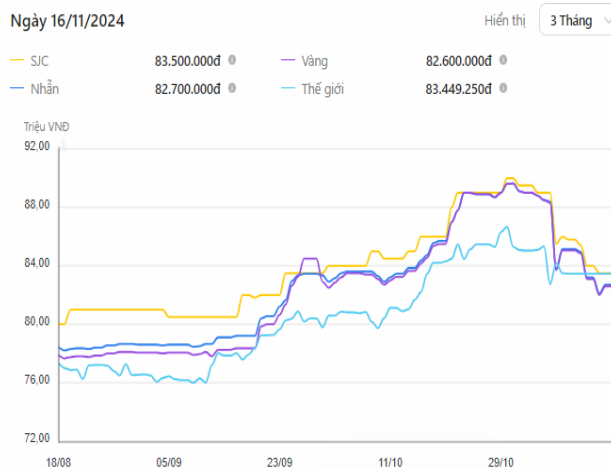
- 03 ngân hàng có số dư tiền gửi giảm;
- 21 ngân hàng tăng trưởng tiền gửi từ 2% đến 9%;
- 05 ngân hàng có mức tăng trưởng tiền gửi trên 10%.

Các ngân hàng có số dư tiền gửi nội tệ nhiều nhất là BIDV (1,87 triệu tỷ), VietinBank (1,5 triệu tỷ), Vietcombank (1,43 triệu tỷ), MB (627.567 tỷ)...

Tiền gửi vào hệ thống các TCTD vẫn có xu hướng tăng trong bối cảnh lãi suất huy động của các ngân hàng đang được điều chỉnh tăng lên, một mặt cho thấy khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp vẫn thấp; mặt khác phản ánh các kênh đầu tư, hút tiền khác đang biến động mạnh, có nhiều rủi ro...

Nguồn: NHNN; tổng hợp các NHTM

## Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua



Thị trường vàng trong nước tuần qua tiếp tục chịu ảnh hưởng từ diễn biến tiêu cực của giá vàng thế giới, giá vàng miếng tiếp tục giảm mạnh trong tuần này sau khi đã giảm 3,7 - 5,5 triệu đồng/lượng trong tuần liền trước.

Kết thúc phiên cuối tuần, ngày 16/11/2024, vàng miếng mua vào tại các doanh nghiệp như SJC, Doji, Bảo Tín Minh Châu... dao động trong khoảng 80 - 80,3 triệu đồng/lượng; giá vàng miếng bán ra đồng loạt được niêm yết ở mức 83,5 triệu đồng/lượng – mức thấp nhất kể từ đầu tháng 10/2024 tới nay.

Giá vàng nhẫn cũng ghi nhận tuần giảm giá mạnh thứ hai liên tiếp. Diễn biến giảm giá vẫn bao trùm thị trường nhưng đà giảm đang chậm dần. Tính trong cả tuần, giá mua vàng nhẫn giảm từ 1,4 - 2,6 triệu đồng/lượng. Chốt phiên giao dịch vào ngày cuối tuần 16/11/2024, vàng nhẫn dao động ở ngưỡng 79,8 - 81,03 triệu đồng/lượng mua vào và 82,3 - 82,7 triệu đồng/lượng bán ra. Ở chiều bán ra, giá vàng nhẫn cũng ghi nhận đã giảm từ 2,4 - 2,6 triệu đồng/lượng.

Nguồn: SJC/DOJI

## Việt Nam tiếp tục không nằm trong danh sách thao túng tiền tệ của Mỹ

Trong Báo cáo bán niên về Chính sách Kinh tế Vĩ mô và Ngoại hối của các Đối tác thương mại lớn của Mỹ (chiếm khoảng 78% tổng thương mại hàng hóa và dịch vụ của Mỹ), trên cơ sở rà soát trong 04 quý kết thúc vào tháng 6/2024, Bộ Tài chính Mỹ đánh giá không có đối tác thương mại lớn nào của Mỹ vi phạm cả 03 tiêu chí để bị đưa vào diện phải phân tích sâu hơn về hoạt động tiền tệ. Theo đó, Bộ Tài chính Mỹ đánh giá tích cực về chính sách tiền tệ của Việt Nam và tiếp tục xác định "không thao túng tiền tệ".

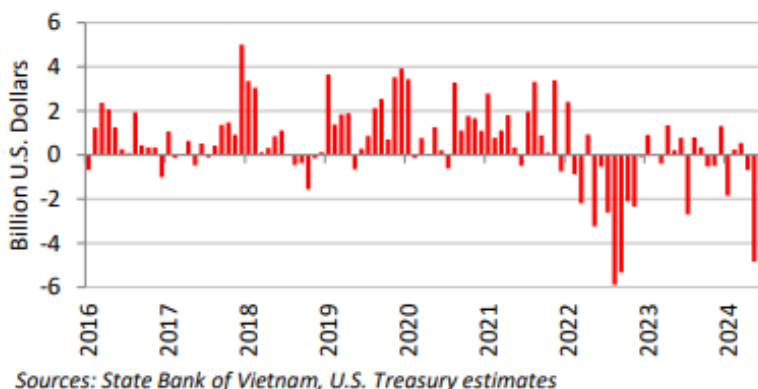
Hiện có 07 nền kinh tế nằm trong "Danh sách giám sát" của Bộ Tài chính Mỹ, là các đối tác thương mại lớn mà Mỹ cần theo dõi các hoạt động về tiền tệ và chính sách kinh tế vĩ mô, bao gồm: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan (Trung Quốc), Việt Nam và Đức.

Cụ thể 03 tiêu chí đánh giá:

- Thặng dư thương mại với Mỹ ít nhất 15 tỷ USD;
- Thặng dư tài khoản vãng lai toàn cầu trên 3% GDP;
- Mua ròng ngoại hối một chiều liên tục (dựa trên tổng lượng ngoại tệ mua ròng của NHTW tính trong 12 tháng).

## Ước tính mua/bán ngoại hối của NHNN VN hàng tháng

### Vietnam: Estimated FX Intervention



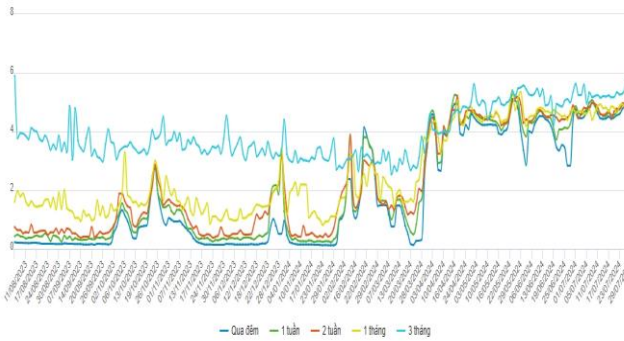
Bộ Tài chính Mỹ ước tính dự trữ ngoại hối của Việt Nam đến hết tháng 6/2024 vào khoảng 84,1 tỷ USD, chiếm 19% so với GDP. Doanh số bán ròng ngoại hối của Việt Nam từ tháng 7/2023 đến tháng 6/2024 chiếm khoảng 1,5% GDP, tương đương khoảng 6 tỷ USD.

Nguồn: Treasury.gov/system/files

# I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

## 2.1. Thị trường tiền tệ

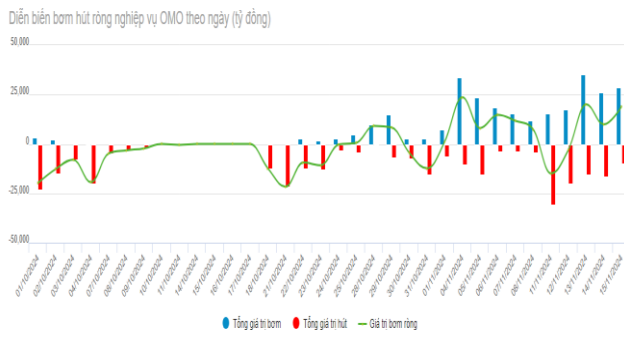
### Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH



Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua (11/11 - 15/11/2024), lãi suất VND LNH tăng mạnh qua các phiên. Chốt ngày 15/11/2024, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: Qua đêm 5,78% (+1,21 điểm%); 1 tuần 5,80% (+1,13 điểm%); 2 tuần 5,74% (+0,97 điểm%); 1 tháng 5,50% (+0,62 điểm%).

Lãi suất USD LNH tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 15/11, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: Qua đêm 4,60% (-0,01 đpt); 1 tuần 4,65% (-0,03 điểm%); 2 tuần 4,70% (-0,03 điểm%) và 1 tháng 4,74% (-0,02 điểm%).

### Thị trường mở (OMO) Nghị vụ OMO



Trên thị trường OMO tuần qua (11/11 - 15/11/2024), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 100.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 99.999,73 tỷ đồng trúng thầu, có 89.999,91 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.550 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất ở mức 3,90% - 4,0%. Có 23.500 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 30.949,82 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua kênh OMO. Có 99.999,73 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 55.700 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

### Thị trường ngoại hối

#### Tỷ giá theo xu thế tăng



Trên thị trường ngoại hối tuần qua, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 15/11/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.298 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua/bán giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD.

Tỷ giá LNH trong tuần biến động tăng - giảm đan xen. Kết thúc phiên 15/11/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại mức 25.392, tăng mạnh 117 đồng so với cuối tuần trước đó. Trên thị trường tự do, tỷ giá cũng biến động tăng - giảm qua các phiên. Chốt phiên 15/11/2024, tỷ giá tự do tăng 100 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 90 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.600 VND/USD và 25.710 VND/USD.

*Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp*

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **Agribank đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024**

Chiều 10/11/2024, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, diễn ra Diễn đàn quốc gia thường niên “Văn hóa với Doanh nghiệp” lần thứ tư năm 2024 và Chương trình xét, công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam” năm 2024, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) là đại diện ngân hàng duy nhất được tôn vinh.

### **Vietcombank ban hành Khung Trái phiếu xanh**

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vừa có thông báo về việc ban hành Khung Trái phiếu xanh tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời tuân thủ theo nguyên tắc trái phiếu xanh của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA Green Bond Principles).

### **VietinBank giảm thành công hơn 26 tấn khí thải CO2 trong 9 tháng**

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) đã giảm thành công 26,66 tấn khí thải CO2 từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2024, qua việc sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững (SAF).

### **HDBank khởi động dự án “Tur vấn quản trị ESG và tài chính bền vững”**

Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) vừa chính thức hợp tác với Công ty kiểm toán PwC Việt Nam, triển khai toàn diện dự án “Tur vấn quản trị ESG và tài chính bền vững”.

### **Techcombank triển khai dịch vụ xác thực điện tử qua VneID**

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) vừa hợp tác cùng Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, dữ liệu dân cư và căn cước công dân (Trung tâm RAR) - Bộ Công an để triển khai dịch vụ xác thực điện tử qua VneID, tích hợp trên ứng dụng ngân hàng số - Techcombank Mobile.

Theo đó, để được công nhận đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam, doanh nghiệp phải đáp ứng 5 nhóm tiêu chuẩn chính bắt buộc, gồm: (1) Các tiêu chí về lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững; (2) Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp; (3) Thương tôn pháp luật; (4) Đạo đức kinh doanh; (5) Trách nhiệm xã hội.

Bên cạnh đó, còn phải đáp ứng 16 tiêu chí và 40 chỉ số như: Tiêu chí định hướng phát triển bền vững, bộ máy tổ chức nguồn lực, hệ thống truyền thông thương hiệu, quản trị tri thức trong doanh nghiệp, uy tín trong kinh doanh,...

Cụ thể, Khung Trái phiếu xanh của Vietcombank, có 04 trụ cột chính, gồm: (1) Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu; (2) Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án; (3) Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu; (4) Báo cáo.

Trong đó, nguồn vốn thu từ phát hành Trái phiếu xanh được Vietcombank tài trợ các dự án, gồm: Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; Giao thông bền vững; Quản lý nước bền vững; Công trình xanh; Nông - Lâm - Thủy sản bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học; Quản lý chất thải và hiệu quả tài nguyên; Sử dụng năng lượng hiệu quả.

Theo đó, dịch vụ GoGreen Plus sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) làm giảm đáng kể lượng khí thải trong vòng đời, phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu. Dịch vụ này giúp VietinBank cắt giảm lượng khí thải thuộc Phạm vi 3, bao gồm lượng khí thải nhà kính cho các lô hàng chuyển phát nhanh quốc tế.

Nỗ lực này ghi nhận VietinBank đã giảm thành công 26,66 tấn CO2 tính đến quý III/2024 (tương đương với trồng được 1.250 cây xanh trưởng thành trong vòng 1 năm).

Theo đó, HDBank cam kết tích hợp sâu sắc hơn các nguyên tắc ESG vào mọi khía cạnh của tổ chức - từ hoạt động kinh doanh, quản trị doanh nghiệp đến công tác báo cáo ESG. Việc áp dụng nguyên tắc ESG không chỉ giúp HDBank bảo vệ thành quả đạt được mà còn tăng cường sự ổn định, đảm bảo trách nhiệm với các bên liên quan, đồng thời củng cố vững chắc vị thế của ngân hàng phát triển toàn diện và bền vững.

Theo đó, từ tháng 11/2024, khách hàng có thể mở tài khoản Techcombank và cập nhật sinh trắc học trên ứng dụng Techcombank Mobile bằng hình thức xác thực điện tử thông qua kết nối với ứng dụng VneID.

Trong đó, khách hàng chỉ cần đăng nhập vào ứng dụng Techcombank Mobile, lựa chọn mở tài khoản mới qua liên kết với VneID và làm theo hướng dẫn là khách hàng có thể dễ dàng mở tài khoản mới và cập nhật thông tin sinh trắc học trực tuyến ngay cả khi điện thoại không hỗ trợ công nghệ NFC.

## **PVcomBank và Trung tâm RAR hợp tác triển khai dịch vụ xác thực điện tử qua VNeID**

Vừa qua, Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước công dân (Trung tâm RAR) thuộc Bộ Công an và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) đã ký kết thành công hợp đồng triển khai dịch vụ xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

## **Bac A Bank tài trợ 6 dự án truyền tải điện của EVNNPT**

Sáng 7/11/2024, Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) và Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) đã ký kết hợp đồng tài trợ vốn cho các dự án truyền tải điện.

## **Eximbank triển khai gói tín dụng 3.000 tỷ cho doanh nghiệp FDI**

Với nhu cầu vốn tăng cao, các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam đang chú trọng tối ưu hóa chi phí và hiệu quả đầu tư. Nhằm đáp ứng nhu cầu này, Eximbank triển khai gói tín dụng FDI Premium và FDI Priority, cung cấp nguồn vốn ưu đãi và các dịch vụ tài chính linh hoạt giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận vốn, giảm chi phí giao dịch quốc tế.

## **3 ngân hàng hợp vốn 740 tỷ đồng tài trợ cho dự án Thủy điện Trà Khúc 2**

Ngày 12/11/2024, Lễ ký kết hợp đồng khoản vay hợp vốn từ 3 ngân hàng tài trợ cho dự án Thủy điện Trà Khúc 2 đã diễn ra tại Hội sở chính của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Shinhan Việt Nam).

## **VietABank dành 500 tỷ đồng cho khách vay ưu đãi lãi suất chỉ từ 5%/năm**

Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank) vừa chính thức triển khai chương trình “Lãi suất vàng, kinh doanh rộn ràng”, có tổng hạn mức 500 tỷ đồng, dành cho hộ kinh doanh và khách hàng cá nhân vay với lãi suất ưu đãi chỉ từ 5%/năm.

Theo đó, thay vì phải thực hiện thao tác quét NFC thủ công (kết nối giao tiếp trường gần) bằng CCCD gắn chip đối với phương thức eKYC, khách hàng chỉ cần đồng ý kết nối để đăng nhập VNeID từ PVConnect, chọn chia sẻ thông tin để hoàn tất quy trình xác thực đăng ký mở tài khoản.

Trong đó, khách hàng cá nhân đã có tài khoản định danh điện tử mức 2 trên VNeID có thể mở tài khoản qua ứng dụng ngân hàng số PVConnect bằng phương thức eKYC mà không cần sử dụng CCCD.

Theo đó, Bac A Bank đã được chọn là ngân hàng tài trợ vốn cho 6 trong số 13 dự án đầu tư “Trạm biến áp, máy biến áp” và “Đường dây truyền tải điện”, với tổng mức cấp tín dụng lên đến 2.555 tỷ đồng.

Trong đó, tại giai đoạn đầu, Bac A Bank sẽ tài trợ cho dự án thứ nhất và dự án thứ hai của EVNNPT, với số vốn lần lượt là 350 tỷ đồng và 470 tỷ đồng.

Theo đó, các doanh nghiệp FDI được vay ưu đãi với mức lãi từ 3,4-3,7% một năm của gói FDI Premium áp dụng cho kỳ hạn cố định 3-6 tháng. Lãi suất cho vay USD từ 3,4% một năm, đối với VND là từ 4,5% một năm.

Ngoài ra, gói FDI Premium còn miễn phí dịch vụ ngân hàng điện tử và thanh toán qua Internet banking. Doanh nghiệp cũng được hưởng các ưu đãi tối đa trong thanh toán xuất nhập khẩu và giao dịch trong nước bằng cả VND và ngoại tệ, kết hợp với các dịch vụ bảo lãnh thanh toán.

Đây là khoản vay hợp vốn có tổng giá trị cam kết lên đến 740 tỷ đồng, với sự tham gia của 3 ngân hàng là Shinhan Việt Nam, Ngân hàng Bank of China (Hongkong) - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Woori Việt Nam. Trong đó, Shinhan Việt Nam là ngân hàng đầu mối thu xếp khoản vay và cũng là đại lý quản lý tài sản bảo đảm.

Dự án Thủy điện Trà Khúc 2 được xây dựng trên diện tích hơn 253ha tại địa bàn huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, có công suất 30MW, dự kiến sẽ sản xuất lượng điện trung bình 120,51 triệu kWh/năm.

Cụ thể, các hộ kinh doanh và khách hàng cá nhân, có nhu cầu vay vốn ngắn hạn trong thời gian 6 tháng, sẽ được vay với lãi suất ưu đãi cố định là 5%/năm. Đối với các hộ kinh doanh và khách hàng cá nhân, có nhu cầu vay vốn từ trên 6 tháng tới 12 tháng, sẽ được vay ưu đãi với lãi suất cố định trong 6 tháng là 5%/năm, sau thời gian ưu đãi lãi suất vay sẽ bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ là 3,5%/năm. Bên cạnh đó, chương trình còn miễn phí hoàn toàn phí phạt trả nợ trước hạn. Đồng thời, VietABank cam kết tài trợ 100% nhu cầu vốn cho khách hàng.

*Nguồn: Thông tin các NHTM*

## D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Quyết định số 1338/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố ban hành kèm theo quyết định số 64/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ	06/11/2024	chinhphu.vn
NHNN	Thông tư số 36/VBHN-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Quy định về bảo lãnh ngân hàng.	07/11/2024	sbv.gov.vn
BTC	Thông tư số 77/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính: Bãi bỏ Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ	08/11/2024	chinhphu.vn
CP	Chỉ thị số 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước	09/11/2024	
NHNN	Quyết định số 2410/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 46/2024/TT-NHNN ngày 30/9/2024	13/11/2024	sbv.gov.vn
NHNN	Quyết định số 2411/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30/9/2024		

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BKHĐT	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và dự thảo Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	01/11/2024	chinhphu.vn
BKHĐT	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	11/11/2024	
BTC	Dự thảo (lần 3) Thông tư hướng dẫn kế toán khi chuyển doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh	12/11/2024	

	<p>ngành nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.</p> <p>Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.</p>		
BNV			
	<p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.</p>	14/11/2024	chinhphu.vn
BTC			

## Thông tin liên hệ:

### BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn